TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2894/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2025;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 2339/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q; trụ sở: số 300 phố T, phường V, Thành phố Hà Nội; liên hệ: 77 A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977 (theo Giấy uỷ quyền số 138/GUQ- SGB ngày 08/5/2026).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng T, sinh ngày 02/11/1993; Căn cước công dân: 0820xxxxxxxx do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2022; thường trú: ấp B, xã A, tỉnh Đ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị H, sinh năm 1969; Căn cước công dân: 0721xxxxxxxx do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 16/02/2022; địa chỉ: 75/22 Nguyễn Thị B, khu phố 11, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: 77 A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hữu T (theo Giấy uỷ quyền số 139/GUQ-SGB ngày 08/5/2026).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Hùng T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 30/6/2026 là 8.086.086.992đ (tám tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc: 6,4 tỷ đồng; nợ lãi trong hạn: 326.825.448đ

(ba trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng); lãi chậm trả đối với nợ lãi: 53.030.310đ (năm mươi ba triệu, không trăm ba mươi nghìn, ba trăm mười đồng); lãi chậm trả đối với nợ gốc quá hạn: 1.306.231.234đ (một tỷ, ba trăm lẻ sáu triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0007/2024/HĐTDTL-CN có Giấy nhận nợ số 0007/2024/GNNTL-CN cùng ngày 30/01/2024.

Thời hạn thanh toán chậm nhất đến hết ngày 30/9/2026.

2.2. Kể từ ngày 01/7/2026, ông Nguyễn Hùng T phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty TNHH MTV Q.

2.3. Trong trường hợp, ông Nguyễn Hùng T không trả được nợ vay thì Công ty TNHH MTV Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là thửa đất số: 651; tờ bản đồ số: 08; tại địa chỉ số: 75/22 Nguyễn Thị Búp, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 75/22 Nguyễn Thị Búp, Phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 253842, số vào sổ cấp GCN: CS14509 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2020 cho bà Đào Thị H được bà Huệ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0005/HĐBĐ-2024 ngày 30/01/2024 do Văn phòng công chứng Ngô Đức Nhàn, Thành phố Hồ Chí Minh Công chứng chứng thực số công chứng: 000425, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày 30/01/2024 và đã được chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/01/2024.

2.4. Nếu phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông Nguyễn Hùng T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ cho Công ty TNHH MTV Q.

2.5. Công ty TNHH MTV Q có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ bản chính hồ sơ tài sản bảo đảm cho bà Đào Thị H ngay khi ông Nguyễn Hùng T thanh toán hết toàn bộ số nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.7. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hùng T có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV Q chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (măm triệu đồng) theo theo Biên lai thu tạm ứng chi phí tố tụng số 52; Liên 02 ngày 03/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hùng T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 58.043.000đ (năm mươi tám triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn đồng) và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.581.305đ (năm mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn, ba trăm lẻ năm đồng) theo Biên lai thu số 0049662 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- VKSND Khu vực 9 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Lưu hồ sơ, vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Yến